

Bản án số: 45/2024/DS-ST
Ngày 21 – 02 – 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Hồng Dưỡng.

Ông Tạ Thanh Bự.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 21 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 928/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Thế V, sinh năm 1984. Địa chỉ cư trú: Khóm x, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- **Bị đơn:** Anh Dương Phương B, sinh năm 1984. Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T1, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện của anh Nguyễn Thế V, thể hiện:**

Ngày 18/5/2023 anh Dương Phương B có hỏi mượn số tiền 60.000.000 đồng, thời hạn 10 ngày sau sẽ trả lại, khi mượn anh B có làm biên nhận; đến thời hạn trả tiền, anh B trả được 8.000.000 đồng và thiếu lại 52.000.000 đồng đến nay chưa thanh toán. Từ nguyên nhân trên, anh V khởi kiện yêu cầu anh B trả lại số tiền còn thiếu là 52.000.000 đồng.

*** Lời trình bày tại phiên tòa của anh Dương Phương B, thể hiện:**

Trước đây anh có hùn hạp nuôi tôm nên có hỏi vay của anh V số tiền 10.000.000 đồng với mức lãi suất 10 ngày đóng 1.000.000 đồng, khi vay có làm biên nhận và anh có thể chấp giấy tờ xe cho anh V giữ; quá trình vay, do không có khả năng trả nợ nên anh B gặp thỏa thuận không tính lãi tiếp để anh B có điều kiện trả nợ cho anh V. Do số tiền vốn, lãi đến thời điểm này là 60.000.000 đồng anh V yêu cầu anh B viết biên nhận nhận số tiền trên và thỏa thuận mỗi tháng anh B sẽ trả cho anh V 2.000.000 đồng; sau đó, anh đã trả cho anh V được 04 tháng được số

tiền 8.000.000 đồng và thiếu lại 52.000.000 đồng.

Hiện nay anh B không có điều kiện để trả nợ nếu buộc anh trả số tiền 52.000.000 đồng thì anh sẽ giao xe để trừ nợ nên anh không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của anh V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Thế V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh V là phù hợp.

[2] Lời trình bày tại phiên tòa của anh Dương Phương B phù hợp với biên nhận mượn tiền ngày 18/5/2023, thể hiện anh B vay của anh V số tiền 60.000.000 đồng nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Theo quy định của pháp luật, nghĩa vụ đưa ra các chứng cứ chứng minh thuộc về các đương sự; đương sự tự chịu hậu quả về việc không chứng minh hoặc chứng minh không đầy đủ. Do vậy, trình bày tại phiên tòa anh B xác định trong số tiền ghi trong biên nhận thì số tiền vay ban đầu là 10.000.000 đồng, quá trình vay anh không trả lãi nên khi đối chiếu công nợ anh có viết biên nhận tổng số tiền 60.000.000 đồng (trong đó có 50.000.000 đồng lãi chưa trả) nhưng anh B không đưa ra được tài liệu, chứng cứ phủ nhận số tiền trong biên nhận ngày 18/5/2023 là khoản tiền lãi nhập vốn của số tiền vay ban đầu là 10.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận ý kiến của anh B về nội dung này. Do vậy, có căn cứ xác định anh B vay (mượn) của anh V số tiền 60.000.000 đồng là phù hợp.

[4] Tại phiên tòa, anh B cũng xác định số tiền ghi trong biên nhận 60.000.000 đồng anh đã trả cho anh V được 8.000.000 đồng và còn lại số tiền 52.000.000 đồng chưa trả. Lời trình bày này phù hợp với nội dung đơn khởi kiện của anh V nên đây cũng là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Tại phiên tòa, anh B không đồng ý trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và anh sẽ giao xe để trả nợ vì anh không có điều kiện trả nợ.

Xét thấy, việc thi hành bản án, quyết định của Tòa án thuộc thẩm quyền của Cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp nên việc anh B yêu cầu giao xe trừ khoản nợ không thuộc thẩm quyền của Hội đồng xét xử nên không đặt ra xem xét. Quá trình tổ chức thi hành án, các đương sự có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xem xét việc thỏa thuận thi hành án. Do vậy, việc anh B không đồng ý trả số tiền cho anh V là chưa phù hợp nên không được chấp nhận.

[6] Từ sự phân tích ở các mục [2], [3], [4] và [5] nêu trên, việc anh V khởi kiện yêu cầu anh B trả lại số tiền còn thiếu 52.000.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh B phải chịu là 2.600.000 đồng (52.000.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thế V.

Buộc anh Dương Phương B trả lại cho anh V số tiền 52.000.000 đồng (năm mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh V cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, thì hàng tháng anh B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Dương Phương B phải chịu 2.600.000 đồng (hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Anh Nguyễn Thế V không phải chịu. Hoàn trả lại cho anh V số tiền đã nộp tạm ứng 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0000555 ngày 29/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn

